TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNGKHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và ông Phương Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 02/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bế Văn T; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1993 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và nơi ở: xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Bế Văn Th và bà Hoàng Thị M; vợ: Lương Thị Thu H; con: bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 19/3/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện T và tổ công tác Công an thị trấn T làm nhiệm vụ tại khu vực thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T gần trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T cũ, tổ công tác phát hiện Bế Văn T đang đứng ở cạnh đường, có biểu hiện nghi vấn phạm tội

về ma tuý nên đã tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc có 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Bế Văn T khai là ma tuý (loại heroine), T mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, dạng bàn phím, số IMEI: 358414100092940, 358414100092957, đã qua sử dụng.

Cùng ngày 19/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Kết quả, số chất bột màu trắng thu giữ của Bế Văn T có khối lượng 0,18 gam. Tại kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Bế Văn T khai nhận, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, T gọi điện thoại cho Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1989, trú tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng hỏi mua ma tuý với số tiền 400.000 đồng. T1 đồng ý và hẹn T đến nhà ông Bế Văn T2 trú cùng xóm. Sau đó, T đi đến nhà ông T2. Khi đến trước cửa nhà, T gọi thì thấy T1 thưa. T nói với T1 "lấy cho em bốn trăm". T1 bảo T đưa tiền qua khe cửa. Sau khi nhận tiền, T1 đưa qua khe cửa cho T 01 gói ma tuý được gói bằng giấy bạc màu vàng. Mua được ma tuý, T về nhà chia gói ma tuý vừa mua được thành 02 gói nhỏ. Sau đó, T cất vào trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần đang mặc rồi đi bộ ra chợ T để mua bơm kim tiêm về sử dụng ma tuý. Khi T đi đến ngã ba Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T cũ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ số ma tuý vừa mua được. Số tiền 400.000 đồng mua ma túy do một người tên M đưa cho để đi mua cùng nhau sử dụng. Người tên M này bị cáo không biết họ, tên đệm và địa chỉ ở đâu, việc đưa tiền chỉ bị cáo và người này biết.

Hoàng Ngọc T1 khai: Có quen biết T và không có mâu thuẫn với nhau. Ngày 19/3/2024 giữa hai người có liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng không có việc trao đổi mua bán ma túy, hai bên chỉ trao đổi nếu có việc đi bốc vác hàng khu vực biên giới thì gọi nhau đi cùng. Tiến hành khám xét chỗ ở của T1 cũng không phát hiện đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án. Đối chất hai người T1 cũng không thừa nhận được bán ma túy cho T.

Bế Văn T2 khai: Có quen T và T1 vì là người cùng xóm, trước giờ không có mâu thuẫn với nhau. Bình thường T1 cũng hay đến nhà ông chơi nên ông không xác định được ngày 19/3/2024 có mặt T1 ở nhà ông hay không. Cũng chưa thấy T và T1 cùng có mặt ở nhà ông lần nào.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel có bàn phím bấm, màu đen là của bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma tuý.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSTK ngày 01/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Bế Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, bị cáo gọi điện thoại cho Hoàng Ngọc T1, sinh năm 1989, là người cùng xóm hỏi mua ma tuý với số tiền 400.000 đồng. T1 đồng ý và hẹn bị cáo đến nhà ông Bế Văn T2 lấy ma tuý. Mua được ma tuý bị cáo về nhà chia gói ma tuý vừa mua được thành 02 gói nhỏ. Sau đó, cất vào trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần đang mặc rồi đi bộ ra chợ T để mua bơm kim tiêm về sử dụng ma tuý. Khi đi đến ngã ba Ngân hàng Chính sách xã hội huyện T cũ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ số ma tuý vừa mua được. Việc mua ma túy với T1 chỉ có bị cáo và T1 biết, cũng không thấy ông T2 ở nhà, ngoài ra không có tài liệu chứng minh. Nay biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bế Văn T từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Tịch thu điện thoại của bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Do bị cáo không có công việc thu nhập ổn định, lại nghiện nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 19/3/2024, tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với tổ công tác Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh và Công an thị trấn T, huyện T bắt quả tang Bế Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam ma tuý, loại heroine. Mục đích T tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nhưng vì nghiện nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi bị bắt, bị cáo đang tàng trữ trái phép 0,18 gam ma túy, loại Heroine, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở thôn, xóm đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, khu vực II (theo Quyết định số 612/2021/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Uỷ ban dân tộc). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Xét về nhân thân: Bị cáo sử dụng ma túy, là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức, bị cáo biết nhưng vẫn cố tình thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel màu đen là của bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma tuý nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Quá trình điều tra xác minh không đủ căn cứ xác định Hoàng Ngọc T1 bán ma tuý cho Bế Văn T nên Cơ quan điều tra không xử lý T1 ở vụ án này là có căn cứ.

Đối với số tiền mua ma túy, bị cáo khai do một người tên M đưa cho. Tuy nhiên bị cáo không biết họ, tên đệm và địa chỉ ở đâu, việc đưa tiền chỉ bị cáo và người này biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện không có căn cứ để làm rõ có việc người khác đưa tiền cho bị cáo mua ma túy hay không.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bế Văn T 12 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 19/3/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Bế Văn T- Tàng trữ trái phép chất ma tuý, xảy ra ngày 19/3/2024".

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, điện thoại có bàn phím bấm, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Bế Văn T ngày 19/3/2024".

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bế Văn T phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT. T *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng